

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký ghi biên bản Phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia Phiên toà: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lưu Thị T, sinh năm 1983; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lại Thị H, sinh năm 1959; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-03-2021 bị Công an thị trấn C, huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt

2. Trần Văn D, sinh năm 1980; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm E- VL, xã Hải L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh

năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 25-5-2018 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 04-02-2021; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt

3. Vũ Văn T1, sinh năm 1981; nơi sinh: Xã Hải C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là thứ tư; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31-5-2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Đánh bạc”, đến ngày 31-11-2020 chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt

4. Hoàng Xuân T2, sinh năm 1978; nơi sinh và nơi cư trú: T, xã H, huyện Th, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Xóm QT, xã Hải Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân V, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Đồng Thị Đ, sinh năm 1954 (đã chết); gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; có vợ Đỗ Thị T, sinh năm 1979 (không đăng ký kết hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-8-2015 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; ngày 31-5-2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 30-7-2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2023 đến ngày 29-11-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt

5. Hoàng Văn H, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm S, xã Hải C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm T, xã Hải C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1946 và bà Trần Thị H, sinh năm 1949; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 6; có vợ là Đinh Thị Nh, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-3-2018 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt

6. Nghiêm Quốc H1, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nghiêm Quốc T, sinh năm 1959 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1960; gia đình có hai anh em ruột, bị cáo là thứ hai; có vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07-11-2023 đến ngày 16-11-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

7. Trần Văn P, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm E-Văn Lý, xã Hải L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Mai Thị Q, sinh năm 1957; gia đình có ba anh em ruột, bị cáo là thứ ba; có vợ là Ngô Thị Bích P, sinh năm 1997; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07-11-2023 đến ngày 16-11-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

8. Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã Hải L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1963; gia đình có ba chị em ruột, bị cáo thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07-11-2023 đến ngày 16-11-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Thân, sinh năm 1980. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07-11-2023, Lưu Thị T nhắn tin, gọi điện rủ Vũ Văn T1, Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Trần Văn P, Nghiêm Quốc H đến nhà T ở tổ dân phố số 4, thị trấn Cồn chơi và đánh bạc ăn tiền thì T1, D, L, P, Huy đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, D, L đến nhà T và ngồi uống nước tại phòng khách đợi mọi người đến để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Hoàng Văn H đi qua nhà T thấy D, L nên H vào chơi, lúc này H1 cũng đến nhà T. Khi D, L, H, H1 ngồi ở phòng khách, T rủ mọi người lên phòng ngủ tầng 2 nhà T để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “phỏm” thì L, H, H1 đồng ý, riêng D không muốn chơi “phỏm” nên nằm ở ghế dưới phòng khách. T đóng chốt cửa nhà lại rồi cùng L, H, H1 lên phòng ngủ tầng 2, trải chiếu dưới sàn nhà, chuẩn bị sẵn 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi đang bốc bài định chơi “phỏm” thì T1 và P đến, sau đó D, L, H, H1, P, T1 cùng thống nhất chuyển sang chơi “liêng” ăn tiền. Cách chơi liêng như sau: Mỗi người chơi góp 20.000 đồng vào giữa chiếu bạc gọi là góp “gà”. Sau khi góp gà xong mỗi người sẽ được chia cho 3 lá bài, chia xong bài thì mọi người lên

bài và tổ lần lượt theo vòng tròn ngược kim đồng hồ, mức “tổ” từ 20.000 đồng đến 300.000 đồng, ai không tổ thì úp bài vào nọc để chờ đánh ván sau. Khi đặt tiền tổ xong thì so bài, bài của người nào cao nhất sẽ thắng và hưởng toàn bộ số tiền góp gà lúc đầu, tiền của những người tham gia tổ. Điểm bài liêng được tính theo thứ tự bài cao nhất là bài sấp - bài liêng - bài ảnh - bài điểm. Bài sấp là bài có 3 lá giống nhau nhưng khác về chất nếu hai người cùng có sấp thì người nào có sấp cao hơn người đó sẽ thắng tính từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; bài liêng là bộ ba quân bài liên tiếp, bài liêng thấp nhất là bộ ba quân A, 2, 3 và cao nhất là bộ 3 quân Q, K, A; bài ảnh là bài có 3 lá bài hình người không theo thứ tự, cuối cùng là bài tính điểm, khi tính điểm thì lấy 3 quân bài cộng lại với nhau rồi lấy phần dư thì đó sẽ là điểm của bài. Điểm cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Điểm của các quân bài được tính với các số điểm tương ứng trên lá bài, quân bài A tính là 1 điểm, quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Khi những người chơi có cùng bài liêng, bài ảnh, bài điểm thì sẽ so sánh chất bài theo thứ tự cơ - rô - tép - bích.

T không chơi liêng mà ngồi trên giường quan sát màn hình camera để cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Khi các đối tượng chơi được khoảng 10 phút thì Hoàng Xuân T2 đến nhà T tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, T1 thắng 01 ván “liêng” và 01 ván “Sấp” nên đã trả công cho T 80.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi D, L, H, H1, P, T1, T2 đang sát phạt nhau thì tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện kiểm tra. T xem camera thấy lực lượng Công an đến kiểm tra thì hô hoán, các đối tượng vơ tiền trên chiếu bạc cất giấu vào trong người và một số nơi khác trong nhà T, T thu hai bộ bài đang chơi bỏ vào túi ni lông màu đen ném lên nóc bình nóng lạnh tầng 1, sau đó T xuống mở cửa để tổ công tác vào kiểm tra. Tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, D, T1, H, H1, P và L, còn T1 thì bỏ trốn.

Tổ công tác thu giữ 02 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, thu giữ của T 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max bên trong lắp sim số 0975.586.012, 01 đầu thu camera và số tiền 80.000 đồng; của T1 01 điện thoại Nokia bên trong lắp sim số 0987.114.998 và số tiền 2.840.000 đồng; của H 01 điện thoại Nokia 6300 bên trong lắp sim số 0967.547.297 và số tiền 1.070.000 đồng; của D 01 điện thoại Iphone X bên trong lắp sim số 0962.090.109; của H số tiền 1.240.000 đồng; của P 01 điện thoại Samsung Galaxy A02S bên trong lắp sim số 0982.959.141 và số tiền 1.230.000 đồng; của L 01 điện thoại Iphone 11 Promax bên trong lắp sim số 0826.288.858 và số tiền 1.490.000 đồng; của T1 số tiền 120.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và liên lạc với nhau để thực hiện hành vi đánh bạc. Đến ngày 13-11-2023, T1 đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 80.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 09/CT-VKSHH ngày 19 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam

Định đề xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại Pên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Thị T, Trần Văn D, Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T1, Hoàng Văn H, Nghiêm Quốc H1, Trần Văn P, Nguyễn Văn L phạm tội Đánh bạc:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Thị T. Xử phạt Lưu Thị T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T2 và Hoàng Văn H. Riêng Hoàng Văn H áp dụng thêm điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T2 và Hoàng Văn H mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D. Xử phạt Trần Văn D từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nghiêm Quốc H, Trần Văn P, Nguyễn Văn L. Xử phạt mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (các bị cáo được khấu trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 07-11-2023 đến ngày 16-11-2023). Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H, P, L.

Giao các bị cáo Lưu Thị T, Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T1, Hoàng Văn H, Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L cho UBND các xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú, tạm trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Tại phần tranh luận: Các bị cáo không đưa ra ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 07-11-2023, Lưu Thị T chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và rủ Vũ Văn T1, Trần Văn D, Nguyễn Văn L, Trần Văn P, Nghiêm Quốc H1 đến nhà mình ở tổ dân phố số 4, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đánh bạc ăn tiền thì T1, D, L, P, Huy đồng ý, sau đó có Hoàng Văn H cùng đến nhà T, cả nhóm thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Quá trình đánh bạc có Hoàng Xuân T1 đến cùng tham gia. T không tham gia đánh bạc nhưng ngồi quan sát màn hình camera để cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1, D, H, L, P, H1, T1 đang sát phạt nhau thì tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 8.150.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Do đó, hành vi tham gia sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng ăn tiền của các bị cáo nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi liêng ăn tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc đánh bạc ăn tiền là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến bản thân các bị cáo và gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Bị cáo T tuy không trực tiếp chơi đánh bạc nhưng là người rủ rê, cảnh giới, chuẩn bị bài, đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên giữ vai trò số 1; các bị cáo Trần Văn D, Hoàng Xuân T1, Vũ Văn T1, Hoàng Văn H,

Nghiêm Quốc H1, Trần Văn P và Nguyễn Văn L cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Văn D là người có nhân thân xấu, ngày 25-5-2018 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về các tội đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 04-02-2021 chưa được xoá án tích nên hành vi của bị cáo được coi là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, T1, Thủy, Hải là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” hoặc bị xét xử về tội “Đánh bạc”; các bị cáo Huy, P, L có nhân thân tốt. Các bị cáo T, T1, H, H1 P, L không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng các bị cáo T, H, H1, P, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo - bệnh ung thư tủy xương giai đoạn 4, hiện đang phải xạ trị; bị cáo T1 khi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an huyện Hải Hậu đầu thú; Vũ Văn T1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, các bị cáo D, Tr, T1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn D có tiền án về tội đánh bạc chưa được xoá án tích. Đối chiếu với các quy định của Pháp luật hình sự cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo đang bị bệnh **hiểm nghèo - bệnh ung thư tủy xương giai đoạn 4, hiện đang phải xạ trị nên cho bị cáo ở mức án khởi điểm của điều luật thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại Phiên toà là phù hợp.**

Các bị cáo Lưu Thị T, Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T2, Hoàng Văn H, Nghiêm Quốc H, Trần Văn P, Nguyễn Văn L đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Lưu Thị T, Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T2 và Hoàng Văn H được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng hình phạt

cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L. Do các bị cáo H, P và L đã bị tạm giữ 09 ngày nên được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ mức răn đe và đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại Pên tòa là phù hợp. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét bị cáo Nghiêm Quốc H2 Trần Văn P, Nguyễn Văn L nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.150.000 đồng và 06 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của T, 01 điện thoại Nokia của T1, 01 điện thoại Nokia 6300 của H2, 01 điện thoại Iphone X của D, 01 điện thoại Samsung Galaxy A02S của P và 01 điện thoại Iphone 11 Promax của L và 01 đầu thu camera của bị cáo T. Xét các tài sản trên các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng như là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và các số sim điện thoại 0975.586.012; 0987.114.998; 0967.547.297; 0962.090.109; 0982.959.141; 0826.288.858 các bị cáo sử dụng liên lạc vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lưu Thị T 01 điện thoại Iphone 6 và số tiền 14.613.000 đồng; Vũ Văn T1 01 xe ô tô biển kiểm soát 18A - 272.96 và 01 điện thoại Iphone 13 Promax; Nghiêm Quốc Huy 01 xe mô tô biển kiểm soát 33P2 - 5093, 01 ví giả da và số tiền 1.000.000 đồng; Trần Văn D 01 điện thoại Iphone 6s Plus và 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 552.36; Hoàng Văn Hải 01 điện thoại Samsung Galaxy A30, 01 xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 101.35, 01 ví giả da và số tiền 1.000.000 đồng; Trần Văn P 01 xe mô tô biển kiểm soát 18P4 - 1868, 01 ví giả da và số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 72L5 - 8486; Hoàng Xuân T1 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 7436, 01 điện thoại VIVO và 01 ví giả da. Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cho các bị cáo sử dụng là phù hợp. Còn số tiền 18.613.000 đồng đã thu giữ của bị cáo T, H, H1, P, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo sử dụng là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Thị T, Trần Văn D, Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T1, Hoàng Văn H, Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Thị T. Xử phạt bị cáo Lưu Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T1 và Hoàng Xuân T2.

Xử phạt Vũ Văn T1 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023).

Xử phạt Hoàng Xuân T2 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2023 đến ngày 29-11-2023).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H. Xử phạt Hoàng Văn H 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023).

Giao bị cáo Lưu Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Côn, huyện Hải Hậu; giao bị cáo Vũ Văn T1 cho UBND xã Hải P, huyện Hải Hậu; giao bị cáo Hoàng Xuân T1 cho UBND xã Hải Q, huyện Hải Hậu và giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND xã Hải C, huyện Hải Hậu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. (Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2023 đến ngày 29-11-2023);

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nghiêm Quốc H, Trần Văn P, Nguyễn Văn L:

Xử phạt các bị cáo Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07-11-2023 đến ngày 16-11-2023 là 09 ngày x 3 = 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hải Hậu nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L.

Giao bị cáo Nghiêm Quốc H2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Hải Hậu; giao bị cáo Trần Văn P và Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hải L, huyện Hải Hậu giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với các bị cáo Lưu Thị T, Vũ Văn T1, Hoàng Xuân T2 và Hoàng Văn H theo các Quyết định về việc bảo lãnh số 01, 03, 04, 05/BL-TA cùng ngày 25-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với các bị cáo Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 01, 02, 03/LCCT-TA, cùng ngày 25-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

3. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 8.150.000 đồng (tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng); 06 điện thoại di động gồm: 02 điện thoại Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Nokia 6300, 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Samsung Galaxy A02S và 01 đầu thu camera.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 06 sim điện thoại số: 0975.586.012; 0987.114.998; 0967.547.297; 0962.090.109; 0982.959.141; 0826.288.858.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Thị T số tiền 14.613.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Trả lại cho bị cáo Nghiêm Quốc H2 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn P 2.000.000đ (hai triệu đồng).

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao vật chứng ngày 29/02/2024 và Biên lai thu tiền số 0002013 ngày 29/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lưu Thị T, Trần Văn D, Vũ Văn Tr, Hoàng Xuân T1, Hoàng Văn H, Nghiêm Quốc H2, Trần Văn P, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA

Lưu Văn Đê Phạm Văn Lịch

Nguyễn Văn Đính

-